

# THẦY TUỆ SỸ VÀ BÙI GIÁNG VỚI BÀI THƠ TỨ TUYỆT “VÔ ĐỀ”

TRẦN VIỆT LONG

Bối cảnh ra đời và vài từ ngữ của bài thơ tứ tuyệt vô đề này của bài thơ Tuệ Sỹ cần được hiệu đính cho đúng nguyên tác vì nếu không thì người đọc không hiểu tính hay đùa của Bùi Giáng và tính hết sức nghiêm túc của Thầy Tuệ Sỹ.



## \* Bối cảnh bài thơ Tứ tuyệt

Thầy Tuệ Sỹ là một bậc danh tăng uyên bác tam tạng kinh luật luận, sống khắc khổ như một nhà sư khổ hạnh mà tâm hồn vô cùng phóng khoáng trong cuộc đời tự tại cũng như trong cõi thơ thâm viễn vô bờ. Chưa từng du

học ở nước ngoài mà khả năng lưu loát Đức ngữ, Anh ngữ, Pháp ngữ, Hoa ngữ, Tạng ngữ (Sanskrit) và Pali của Thầy thì Bùi Giáng vô cùng ngưỡng mộ mặc dầu khả năng ngoại ngữ của Bùi Giáng đã được thực chứng qua rất nhiều dịch phẩm rất khó dịch từ những tác phẩm của Heidegger như “Being and Time.” Thầy Tuệ Sỹ không những là một nhà trước tác, biên khảo, sáng tác với hơn 50 tác phẩm đồ sộ mà còn là một dịch giả với hơn 10 tác phẩm kinh luật luận chính yếu của Phật giáo. Thầy Tuệ Sỹ còn là “Thầy của những bậc thầy” cả nghĩa đen và nghĩa bóng, trong đó hầu hết chư tôn đức với tuổi đời dưới 70 và đang ở hàng giáo phẩm Thượng tọa (và Hòa thượng) hiện nay đều có theo học với Thầy tại Viện Đại học Vạn Hạnh hay tại các Phật học viện khắp miền Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.

Trước năm 1975 khá lâu, khoảng năm 1970, một hôm Thầy Tuệ Sỹ đọc cho Bùi Giáng nghe hai câu thơ Hán văn của Thầy và nhờ Bùi Giáng làm tiếp cho thành một bài thơ Tứ tuyệt vì Thầy không tìm ra được ý mới.

*“Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy*

*“Hiện tiền vi liễu lạc hoa phi*

(Đêm khuya gió thổi đùa bóng nghiệp

Trước mắt làm liễu lạc hoa bay)

Bùi Giáng bèn đọc tiếp:

*“Phiêu bông tâm sự, tân toan lệ,*

*“Trí Hải đa tà, trúc loạn ty.*

(Tâm sự lâng lâng, dòng lệ khổ

Hồ thẹn với biển trí vì chưa thâm đắc được / rừng trúc rối như tơ)

Ở đây Bùi Giáng có ý đùa là Thầy Tuệ Sỹ "bị khớp" trước Ni sư Quản thủ Thư viện Trí Hải. Thầy Tuệ Sỹ không giận Bùi Giáng nhưng Thầy rất ngượng nghịu rồi vài hôm sau Thầy trao cho Bùi Giáng bài thơ "Không Đề" mà sau này thì mới có tựa Không Đề là bài thơ gồm 3 khổ, khác với bài thơ tứ tuyệt Vô Đề ở trên.



Sư Bà Thích Nữ Trí Hải

*Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ  
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang  
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ  
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn  
Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở  
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan  
Cười với nắng một ngày sao chóng thê  
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chẳng  
Đém tóc bạc tuổi đời chưa đủ  
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh  
Giờ ngó lại bốn vách tường ử rữ  
Suối nguồn xa ngược nước xuôi ngàn*

**\* Vài từ ngữ cần được hiệu đính cho đúng nguyên tác**

1.- Bối cảnh thời gian ra đời của bài thơ tứ tuyệt này là khoảng năm 1970 chứ không phải vào thời gian rối loạn sau khi có Hiệp Định Paris 1973. Và các từ ngữ cũng không như bài thơ được đăng trên internet hiện nay vì “tâm sự” với “tân tâm” và “tâm loạn” với “trúc loạn” rất khó đọc, thiếu chất thơ; đây là chưa nói “loạn” và “ly” không phải là danh từ như “lệ / nước mắt”

và “ty / to” để hình thành danh từ ghép trong cấu trúc từ theo mô thức “tính từ trước, danh từ theo sau” của ngữ pháp Hán văn.

**Tứ Tuyệt** (bài thơ do Cụ ... post trên Internet)

*thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tuy*

*hiện tiền vị liễu lạc hoa phi*

Tuệ Sỹ

*phiêu bổng tâm sự tâm tâm loạn*

*trí hải đa tâm trúc loạn ly*

Bùi Giáng

2.- Một số người khác cũng giải thích bài thơ tứ tuyệt “Vô Đề” này không đúng ý tác giả.

“Hiện tiền” chứ không phải “hiên tiền / trước hiên” vì ở đây tác giả đang nói về triết lý Nghiệp / Karma, và người gieo nghiệp thiện ác (đã qua) thì bây giờ (hiện tiền) “làm liễu lạc hoa bay.” Do vậy, chữ được dùng là “vi / làm” chứ không phải “vị / sẽ.”

Và càng không đúng khi dịch hai câu sau của Bùi Giáng là:

*“Những điều mong muốn trong lòng không thể thổ lộ ra ngoài làm ông phải khóc thầm*

*“(Vi) đôi mày (đẹp) của Trí Hải, làm (lòng ông) rối như tơ (phải không).*

Thật ra, chữ “tâm” nghĩa là “con tằm / hàng lông mày” [蚕] không phải ở đây vì Bùi Giáng “chọc phá” Thầy Tuệ Sỹ chứ Bùi Giáng không dám thất lễ với Ni sư Trí Hải đâu. Chữ “tâm” này nghĩa là hổ thẹn [慚] mới đúng “tâm tư thâm kín” của một vị chân tu và vô cùng uyên bác. Câu “*Trí Hải đa tâm trúc loạn ty*” chỉ có nghĩa là “*Biển học mông mênh (trí hải / THỨC) mà thẹn lòng rất nhiều vì đầu óc mình (TRÍ) không minh mẫn (rối loạn / khớp)*” mà thôi, và đây là ý của Bùi Giáng để đùa phá Thầy Tuệ Sỹ chứ không phải ý thơ của Thầy Tuệ Sỹ.

Ví dụ, khi một người đàn ông nhìn thấy một cô gái đẹp quá bỗng cảm thấy lòng mình xao xuyến thì anh ta đâu thể nói “*Cô / Em đẹp quá làm tâm hồn tôi ngẩn ngơ*” mà phải nói gián chỉ chứ đâu có thể nói sỗ sàng như thế được.

3.- Nhà thơ Hoàng Đình Bảo dịch thơ bài thơ này rất hay nhưng cũng viết sai ba từ “tang bông / phiêu bông”, “ly / ty” và “da / đa” làm sai lạc ý thơ một trời một vực.

### **Tứ Tuyệt**

thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy  
hiện tiền vi liễu lạc hoa phi

Tuệ Sỹ

tang bông tâm sự tâm toan lệ  
trí hải đa tà trúc loạn ly

Bùi Giáng

*đêm thăm gió lùa trêu bóng nghiệp  
nuơng về làm liễu lạc hoa bay  
chí lớn tránh lòng đau đáu lệ  
trúc loạn chưa lìa biển giác ai*

Hoàng Quốc Bảo

Đẹp thay tâm hồn trong sáng của một vị Thiền sư đạo hạnh trước tình cảm tự nhiên của con người!

**Trần Việt Long**

Nguồn: [www.quangduc.com](http://www.quangduc.com)